

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH THỂ DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

ThS. Đường Thị Hương, ThS. Nguyễn Thị Thảo  
*Trường Đại học TDTT Đà Nẵng*

**Tóm tắt:** Để đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ với đặc trưng là khai thác mọi yếu tố từ cải tiến nội dung, phương pháp đến sử dụng mọi phương tiện để giảm thời gian học trên lớp, tăng thời gian tự học và tăng cường khả năng độc lập tự chủ có hiệu quả. Vì vậy, việc đánh giá đúng giải pháp nâng cao chất lượng triển khai chương trình môn học chuyên ngành Thể dục ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo hệ thống tín chỉ.

**Từ khóa:** Chương trình môn học, chuyên ngành thể dục, hệ thống tín chỉ.

**Abstract:** To meet the requirements of training system of credit with the characteristic of exploiting all elements from improving content, methods to using all means to reduce class time, increase self-study time and increase strengthen effective autonomy and autonomy. Therefore, the correct assessment of solutions to improve the quality of the implementation of the gymnastics specialized subject curriculum at the Danang Sport University under the credit system.

**Keywords:** Course program, gymnastics specialized, credit system.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển thể dục thể thao (TDTT) là một trong những lĩnh vực quan trọng phục vụ cho sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và là điều kiện để phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã quan tâm đầu tư nghiên cứu cải tiến mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội và đạt được những tiến bộ tích cực. Hiện tại Bộ môn Thể dục của nhà trường khi chuyển đổi chương trình môn học sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ còn rất mới mẻ và gặp nhiều khó khăn, để đáp ứng và đảm bảo việc tổ chức thực hiện theo yêu cầu mới của mục tiêu đào tạo đặt ra sự cần thiết phải đầu tư nghiên cứu tìm ra những giải pháp phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Trong quá trình nghiên cứu, bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp hệ thống và mô hình hóa; phương pháp toán học thống kê.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Thực trạng về chương trình môn học Thể dục tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

##### 1.1. Thực trạng cấu trúc chương trình

Chương trình giảng dạy môn học Thể dục của trường Đại học TDTT Đà Nẵng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ theo yêu cầu đào tạo của nhà trường. Bộ môn xây dựng chương trình môn học cho sinh viên trong 06 học phần. Kết quả được thể hiện ở Bảng 1.

*Bảng 1. Phân phối chương trình môn học chuyên ngành Thử dục  
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo niên chế*

Học kỳ	Tên học phần	Số ĐVHT	Thời gian và hình thức giảng dạy					Tổng
			Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Phương pháp	Kiểm tra, thi	
3	Học phần 1	4	8	4	34	8	6	60
4	Học phần 2	4	6	2	38	8	6	60
5	Học phần 3	4	6	4	40	4	6	60
6	Học phần 4	4	8	8	32	6	6	60
7	Học phần 5	4	6	0	42	6	6	60
8	Học phần 6	4	0	0	42	8	10	60
<b>Tổng</b>	<b>06</b>	<b>24</b>	<b>34</b>	<b>18</b>	<b>228</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>360</b>

*Bảng 2. Phân phối chương trình môn học chuyên ngành Thử dục  
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo tín chỉ*

Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian và hình thức giảng dạy					Tổng
			Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Phương pháp	Kiểm tra, thi	
2	Học phần 1	3	9	0	26	4	6	45
3	Học phần 2	3	9	0	26	4	6	45
4	Học phần 3	3	9	0	26	4	6	45
5	Học phần 4	3	9	0	26	4	6	45
6	Học phần 5	3	9	0	26	4	6	45
7	Học phần 6	3	9	0	22	4	10	45
<b>Tổng</b>	<b>06</b>	<b>18</b>	<b>54</b>	<b>0</b>	<b>152</b>	<b>24</b>	<b>40</b>	<b>270</b>

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 1 và 2 cho thấy: Chương trình môn học chuyên ngành Thử dục từ niên chế chuyển sang tín chỉ đã giảm số giờ lên lớp thực tế từ 360 giờ xuống 270 giờ, vì vậy cũng ảnh hưởng phần nào đến kết quả học tập của sinh viên.

### **1.2. Thực trạng kết quả học tập môn chuyên ngành Thử dục qua 3 học kỳ của sinh viên học theo tín chỉ (khóa Đại học 7) và học theo niên chế (khóa Đại học 6)**

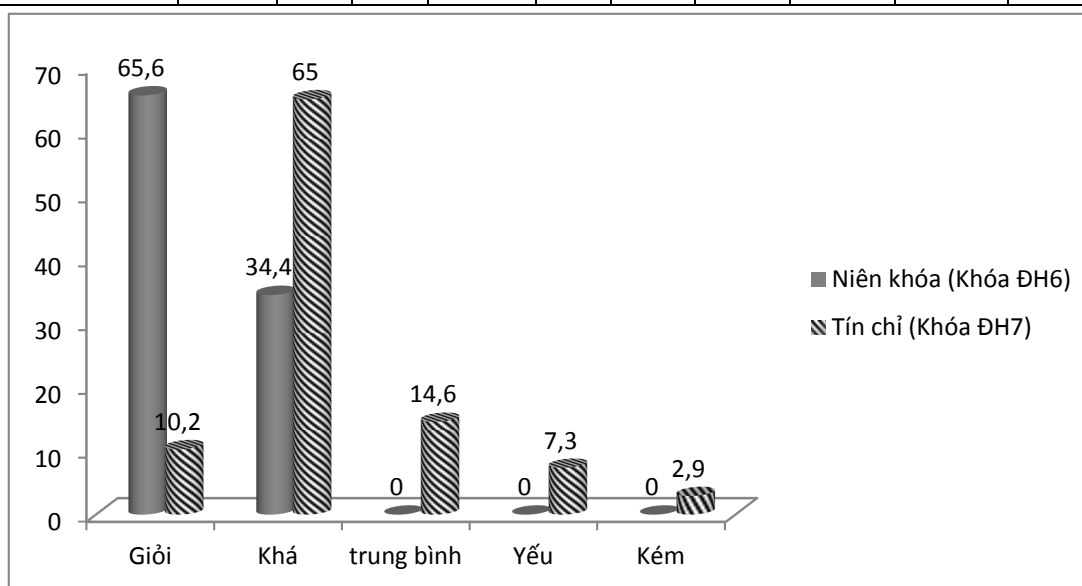
Để có cái nhìn khách quan hơn, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và so sánh kết quả học môn chuyên ngành Thử dục của sinh viên học

theo niên chế và tín chỉ của nhà trường. Kết quả được trình bày ở Bảng 3.

Qua kết quả khảo sát và so sánh ở Bảng 3 cho thấy: Sinh viên học theo niên chế kết quả học tập khá ổn định và ở mức cao (Giỏi chiếm tỉ lệ 65,6%, Khá chiếm tỉ lệ 34,4%). Đối với học chế tín chỉ, kết quả học tập chưa ổn định và có sự giảm sút (Giỏi chiếm tỉ lệ 10,2%; Khá chiếm tỉ lệ 65,0%; Trung bình chiếm tỉ lệ 14,6%; Yếu chiếm tỉ lệ 7,3%; Kém chiếm tỉ lệ 2,9%). Đây là khóa học đầu tiên nên kết quả học tập là những con số cần thiết phải quan tâm bàn luận, phân tích để xác định đúng các mặt ưu, nhược điểm. Từ đó cần có những giải pháp tối ưu để nâng cao kết quả học tập.

Bảng 3. So sánh kết quả học tập môn chuyên ngành Thể dục qua 3 học kỳ của sinh viên học theo tín chỉ (khóa Đại học 7) và học theo niên chế (khóa Đại học 6)

Khóa 6	Xếp loại (số sinh viên/%)									
	Giỏi	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ %	TB	Tỉ lệ %	Yếu	Tỉ lệ %	Kém	Tỉ lệ %
	9-10	%	7-8		5-6		3-4		< 3	
Học kỳ I (n=32)	23	71,9	9	28,1	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Học kỳ II (n=33)	18	54,5	15	45,5	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Học kỳ III (n=28)	20	71,4	8	28,6	0	0,0	0	0,0	0	0,0
<b>Tổng</b>	<b>61</b>	<b>65,6</b>	<b>32</b>	<b>34,4</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
Khóa 7	Xếp loại (số sinh viên/%)									
	Giỏi	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ %	TB	Tỉ lệ %	Yếu	Tỉ lệ %	Kém	Tỉ lệ %
	9-10	%	7-8		5-6		3-4		< 3	
Học kỳ I (n=55)	8	14,5	38	69,1	7	12,7	0	0,0	2	3,6
Học kỳ II (n=50)	2	4,0	35	70,0	9	18,0	2	4,0	2	4,0
Học kỳ III (n=32)	4	12,5	16	50,0	4	12,5	8	25,0	0	0,0
<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>10,2</b>	<b>89</b>	<b>65,0</b>	<b>20</b>	<b>14,6</b>	<b>10</b>	<b>7,3</b>	<b>4</b>	<b>2,9</b>



Biểu đồ 1. So sánh kết quả học tập môn chuyên ngành Thể dục của sinh viên học theo tín chỉ (khóa Đại học 7) và học theo niên chế (khóa Đại học 6)

### 1.3. Những nguyên nhân và khó khăn cần được quan tâm khi học tập các nội dung ở môn chuyên ngành Thể dục

Để xác định được những nguyên nhân và khó khăn nhằm tìm ra các giải pháp tốt nhất cho

sinh viên chúng tôi tiến hành phỏng vấn lấy ý kiến phản hồi tự đánh giá của 45 sinh viên chuyên ngành Thể dục học theo tín chỉ. Kết quả được trình bày ở Bảng 4.

Bảng 4. Những nguyên nhân và khó khăn cần được quan tâm khi học tập các nội dung ở môn chuyên ngành Thể dục (n = 45)

TT	Nội dung	Mức độ cải tiến				Tổng điểm
		Rất cần	Cần thiết	Ít cần	Không cần	
<b>1</b>	<b>Kiến thức lý thuyết</b>					
1.1	Nắm hiểu kiến thức	15	16	10	4	87
1.2	Liên hệ với thực tiễn và thực hành kỹ thuật	20	18	6	1	102
1.3	Khả năng trình bày	22	13	9	3	101
<b>2</b>	<b>Các kỹ năng thực hành</b>					
2.1	Phần thể dục cơ bản và thể dục phát triển chung	21	16	2	6	97
2.2	Phần đội ngũ, đội hình	18	18	7	2	97
2.3	Phần thể dục dụng cụ	22	14	6	3	100
2.4	Phần thể dục thực dụng	16	21	4	3	94
2.5	Phần thể dục đồng diễn và thể dục cổ động	22	14	7	2	101
2.6	Phần thể dục thẩm mỹ (Thể hình, Aerobic...)	18	15	6	6	90
<b>3</b>	<b>Kiến thức về phương pháp chuyên môn</b>					
3.1	Kỹ năng phân tích, giảng giải	23	14	5	4	102
3.2	Kỹ năng bảo hiểm giúp đỡ	22	16	4	3	102
3.3	Kỹ năng làm mẫu, thị phạm động tác	20	12	7	6	91
3.4	Kỹ năng sửa chữa sai lầm	20	16	9	0	101
3.5	Kỹ năng tổ chức chỉ huy và hướng dẫn hoạt động	24	14	5	1	105

Qua kết quả phỏng vấn ở Bảng 4 cho thấy: Trong quá trình học tập môn chuyên ngành Thể dục sinh viên đã gặp những trở ngại và khó khăn khi học tập các phần của môn Thể dục gồm những khó khăn sau:

+ Về kiến thức lý thuyết còn hạn chế khả năng phân tích trình bày và liên hệ với thực tiễn.

+ Về kỹ năng thực hành kỹ thuật trong tập luyện các kỹ thuật ở thể dục dụng cụ và vận dụng vào thực tiễn các nội dung xã hội có nhu cầu (Thể dục đồng diễn và thể dục cổ động).

+ Về kiến thức và phương pháp chuyên môn sinh viên còn hạn chế và có nhu cầu bổ sung thêm về phân tích giảng giải, kỹ năng giúp đỡ và bảo hiểm, kỹ năng nhận xét và sửa chữa

sai lầm cho người khác và cho mình, kỹ năng tổ chức chỉ huy và hướng dẫn các hoạt động chuyên môn.

## 2. Lựa chọn những giải pháp nâng cao chất lượng triển khai chương trình môn học chuyên ngành thể dục ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo hệ thống tín chỉ

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi đưa ra được 15 giải pháp nâng cao chất lượng triển khai chương trình môn học chuyên ngành thể dục ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo hệ thống tín chỉ. Để lựa chọn các giải pháp có tính khả thi và đảm bảo cơ sở khoa học. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên. Kết quả được trình bày ở Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn lựa chọn những giải pháp nâng cao chất lượng triển khai chương trình môn học chuyên ngành thể dục ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo hệ thống tín chỉ (n=30)

Giải pháp	Mức độ cần thiết				Tổng điểm
	Rất cần	Cần thiết	Ít cần	Không cần	
Giải pháp 1: Xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch trước mắt về đội ngũ giảng viên đảm bảo tính ổn định và linh hoạt trong đào tạo theo tín chỉ.	20	9	1	0	79
Giải pháp 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên theo hướng rèn luyện bổ sung kỹ năng mềm, đa dạng hóa khả năng giảng dạy chuyên ngành đáp ứng yêu cầu dạy và khả năng thay thế cho nhau khi cần.	22	2	1	5	71
Giải pháp 3: Xây dựng bổ sung các văn bản quy định đầy đủ và đồng bộ.	25	3	2	0	83
Giải pháp 4: Tăng cường công tác quản lý sinh viên và chủ nhiệm lớp.	22	5	1	2	77
Giải pháp 5: Tổ chức hoạt động cố vấn học tập hợp lý, hiệu quả.	27	3	0	0	87
Giải pháp 6: Tăng cường hoạt động phối hợp với đoàn thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	24	2	2	2	78
Giải pháp 7: Nâng cấp, bổ sung, kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dụng cụ tập luyện.	25	4	1	0	84
Giải pháp 8: Bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo, vốn tài liệu, nguồn tin.	20	6	3	1	75
Giải pháp 9: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học môn chuyên ngành.	20	5	2	3	72
Giải pháp 10: Nâng cao trình độ lý thuyết chuyên môn cho sinh viên.	17	6	4	3	67
Giải pháp 11: Nâng cao trình độ kỹ năng thực hành và phương pháp chuyên môn cho sinh viên	22	8	0	0	82
Giải pháp 12: Bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên	26	1	2	1	82
Giải pháp 13: Bồi dưỡng thêm kiến thức mềm cho sinh viên (tin học, ngoại ngữ). Kỹ năng tổ chức hoạt động sự kiện (biểu diễn, chỉ huy).	23	4	3	0	80
Giải pháp 14: Tạo môi trường đầy đủ cho sinh viên tự học và ngoại khóa.	26	3	1	0	85
Giải pháp 15: Cải tiến và tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập.	18	7	5	0	73

Qua kết quả phỏng vấn ở Bảng 5 cho thấy: Đại đa số các chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên lựa chọn và đề xuất 11 giải pháp nâng cao chất lượng triển khai chương trình môn học chuyên ngành thể dục ở trường đại học TDTT

Đà Nẵng theo hệ thống tín chỉ có tổng điểm từ 75 trở lên gồm những giải pháp sau:

*Giải pháp 1:* Xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch trước mắt về đội ngũ giảng viên đảm bảo tính ổn định và linh hoạt trong đào tạo theo tín chỉ.

*Giải pháp 2:* Xây dựng bổ sung các văn bản quy định đầy đủ và đồng bộ.

*Giải pháp 3:* Tăng cường công tác quản lý sinh viên và chủ nhiệm lớp.

*Giải pháp 4:* Tổ chức hoạt động cố vấn học tập hợp lý, hiệu quả.

*Giải pháp 5:* Tăng cường hoạt động phối hợp với đoàn thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

*Giải pháp 6:* Nâng cấp, bổ sung, kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dụng cụ tập luyện.

*Giải pháp 7:* Bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo, vốn tài liệu, nguồn tin.

*Giải pháp 8:* Nâng cao trình độ kỹ năng thực hành và phương pháp chuyên môn cho sinh viên.

*Giải pháp 9:* Bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên.

*Giải pháp 10:* Bồi dưỡng thêm kiến thức mềm cho sinh viên (tin học, ngoại ngữ). Kỹ năng tổ chức hoạt động sự kiện.

*Giải pháp 11:* Tạo môi trường đầy đủ cho sinh viên tự học và ngoại khóa.

### KẾT LUẬN

Thực trạng triển khai chương trình môn học chuyên ngành thể dục ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo hệ thống tín chỉ còn tồn tại và hạn chế một số mặt như: Sinh viên nhận thức chưa đầy đủ về cấu trúc nội dung của chương trình bên cạnh đó sinh viên vẫn chưa xây dựng được cho mình một kế hoạch học tập cụ thể, vì vậy ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của các em.

Qua kết quả nghiên cứu bài viết đã lựa chọn và đề xuất được 11 giải pháp nâng cao chất lượng triển khai chương trình môn học chuyên ngành thể dục ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng theo hệ thống tín chỉ. Đây là những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao kết quả học tập cho sinh viên cũng như nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”*.
- [2]. Đặng Quốc Nam (Chủ biên) (2014), *Giáo trình Thể dục*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [3]. Lâm Quang Thiệp, *Về việc áp dụng học chế tín chỉ trên thế giới và thực tiễn tổ chức đào tạo tín chỉ ở Việt Nam*.
- [4]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [5]. Võ Văn Vũ (2014), *Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường Trung học phổ thông ở Đà Nẵng*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục.